

Bản án số: 79/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20-05-2020
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Yến

Ông Nguyễn Văn Đàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2020/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXX - ST ngày 24/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc A; Sinh năm: 1984

HKTT: Phố Điền Lư, xã Điền Lư, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Quốc B; Sinh năm: 1980

HKTT: Phố Điền Lư, xã Điền Lư, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 13/03/2020 và tại phiên tòa chị Trần Thị Ngọc A trình bày: Chị và anh Phạm Quốc B tự do yêu đương tìm hiểu, tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã Điền Lư, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá vào ngày 08/01/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, ngay hôm cưới chị đã bị anh Bình tát 2 cái vì lý do đưa nhà ngoại ra xe đứng nói chuyện hơi lâu. Quá trình chung sống anh Bình thường xuyên rượu chè, đánh đập chửi bới lăng nhục thậm tệ vợ con và gia đình bên ngoại. Anh B nhiều lần bạo lực về tinh thần, thể chất và cả tình dục đối với chị. Có lần chị phải đi cấp cứu tại phòng khám đa khoa Lương Điền do bị anh B đánh. Vợ chồng chung sống với nhau 13 năm, chị đã cố gắng chịu đựng, chị đã 02 lần nộp đơn lên tòa yêu cầu ly hôn. Sau mỗi lần đó anh B đều hứa sửa chữa. Xét thấy thương các con còn nhỏ và cũng muốn có gia đình hoàn chỉnh nên chị đã rút

đơn. Tuy nhiên anh B chỉ thay đổi được một thời gian ngắn sau lại đầu vào đó, thậm chí còn tệ hơn. Vì vậy đến thời điểm này chị cương quyết ly hôn, không chấp nhận hòa giải, vì vậy mong Tòa án xem xét cho chị được ly hôn anh B.

Về con chung: Chị và anh B có 02 con chung là Phạm Khánh Linh, sinh ngày 14/9/2007 và Phạm Bảo Long, sinh ngày 03/02/2012. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị muốn nuôi cả hai con vì anh B là người nóng tính, mỗi khi rượu chè hoặc bức xúc trong người thì anh B lại có hành vi đánh vợ chửi con, dọa chém giết. Vì vậy nếu giao con cho anh B chị sợ sẽ không đảm bảo cho 02 được phát triển bình thường về tâm lý.

- Về tài sản: Chị Ngọc Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/03/2020 anh Phạm Quốc B trình bày: Anh không đồng ý ly hôn và với tất cả yêu cầu của vợ anh như đơn viết. Qua đơn của vợ anh cùng vào dịp xuân và tình hình đang nghỉ dịch cúm corona nên thỉnh thoảng cũng giao lưu bạn bè nên cũng có lúc say. Anh nhận thức bản thân anh cũng có cái sai và dần dần sửa chữa, tự thu xếp, sắp xếp để gia đình ngày một đoàn tụ. Do không đồng ý ly hôn nên anh không đồng ý với ý kiến của chị Ngọc Anh về việc phân chia con cái và tài sản, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên Tòa anh Bình trình bày: Vợ chồng anh đến với nhau bằng tình yêu, tự nguyện sống với nhau được 14 năm nay. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do chị Ngọc A có việc gì đều không bàn bạc với chồng, thỉnh thoảng anh có uống rượu và tát vợ mấy cái nhưng không phải là thường xuyên. Nay đã hết duyên với nhau nên chị Ngọc A kiên quyết ly hôn, anh cũng nhất trí ly hôn. Về con cái: Anh Bình có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo Long, còn chị A nuôi dưỡng cháu Khánh Linh, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Ý nguyện của anh là khi vợ chồng ly hôn sẽ đưa cháu Bảo Long về quê của anh ở Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa sinh sống.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Ngọc A đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS).

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Ngọc A được ly hôn anh B. Về con cái: Giao cả 02 con chung là cháu Phạm Khánh Linh, sinh ngày 14/9/2007 và Phạm Bảo Long, sinh ngày 03/02/2012 cho chị Ngọc A được trực tiếp nuôi dưỡng, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Chị Ngọc A phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc A và anh Phạm Quốc B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/01/2007 tại UBND xã Điền Lư, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Anh B hay uống rượu say nên có lúc bức xúc lời qua tiếng lại, bạo lực gia đình. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại hồ sơ ly hôn thụ lý số 80/DSST ngày 8/7/2019, trong bản tự khai ngày 8/7/2019 của anh B, anh B thừa nhận có uống rượu nên có lúc bức xúc lời qua tiếng lại. Những lúc tỉnh táo anh nhận thấy mình đã sai và đã xin lỗi gia đình vợ con và xin hứa sẽ bỏ rượu chè để dần dần hoàn thiện bản thân mình, sau khi được Tòa án hòa giải nhiều lần chị Ngọc A đã rút yêu cầu khởi kiện để vợ chồng về đoàn tụ và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 116/2019/QĐST - HNGĐ ngày 03/10/2019. Quá trình về chung sống đoàn tụ với nhau anh B vẫn không thay đổi dẫn đến việc chị Ngọc A tiếp tục làm đơn xin ly hôn. Tại bản tự khai ngày 05/03/2020 anh Phạm Quốc B cũng thừa nhận thỉnh thoảng cũng giao lưu bạn bè nên cũng có lúc say. Anh nhận thức bản thân anh cũng có cái sai và dần dần sửa chữa, tự thu xếp, sắp xếp để gia đình ngày một đoàn tụ. Đã nhiều lần anh B viết bản cam kết hứa sửa chữa nhưng vẫn chứng nào tật ấy. Như vậy, trải qua một quá trình thử thách anh B vẫn không khắc phục thay đổi được việc uống rượu say xỉn của mình, không có phương án sửa chữa các khuyết điểm của mình theo chiều hướng tích cực hơn để thể hiện mình là người có trách nhiệm, mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Có lần anh B sử dụng bạo lực gia đình với chị Ngọc A có sự chứng kiến của an ninh khu phố. Tại phiên tòa cả chị Ngọc A và anh B đều có nguyện vọng ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 55 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị Ngọc A và anh Phạm Quốc B được ly hôn để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Khánh Linh, sinh ngày 14/9/2007 và Phạm Bảo Long, sinh ngày 03/02/2012. Chị Ngọc A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo Long, còn chị A nuôi dưỡng cháu Khánh Linh, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Xét yêu cầu của hai bên đương sự là hoàn toàn chính đáng thể hiện trách nhiệm của người làm cha làm mẹ đối với con. Cả chị A và anh B đều là viên chức nhà nước, điều kiện kinh tế khá giả đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên anh B là người hay rượu chè, mỗi lần uống rượu lại không làm chủ được bản thân, không kìm chế được cảm xúc và hành vi của mình nên không thể là tấm gương tốt cho con trẻ. Mặt khác đã có lần anh B, uống rượu rồi sử dụng bạo lực gia đình gây ảnh hưởng tiêu cực đến tâm sinh lý của các con. Cả 02 cháu Khánh Linh và Bảo Long

trong cả lần giải quyết ly hôn của vụ án trước cho đến lần này đều bày tỏ nguyện vọng xin được ở với mẹ, tình cảm chị em quần quýt bên nhau không thể tách rời. Chị Ngọc A là người mẹ thiết tha xin được trực tiếp nuôi cả 02 con. Để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự sáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Ngọc A, giao cả 02 cháu Khánh Linh và Bảo Long cho chị Ngọc A được trực tiếp nuôi dưỡng và để anh B được quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của các cháu Khánh Linh, Bảo Long và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, Chị Ngọc A không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản: Chị Ngọc A và anh B không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Ngọc A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, khoản 4 điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Ngọc A được ly hôn anh Phạm Quốc B.

Về con cái: Giao 02 con chung là cháu Phạm Khánh Linh, sinh ngày 14/9/2007 và Phạm Bảo Long, sinh ngày 03/02/2012 cho chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh B có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc A phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị Ngọc A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, theo biên lai số AA/2018/0005239 ngày 26/02/2020. Chị Ngọc A đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Trần Thị Ngọc A và anh Phạm Quốc B. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Điện Lư
- Lưu hồ sơ.

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Yến

Nguyễn Văn Đàn

Phạm Văn Hùng

